

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	3	27.25	1.5	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	3	26.50	0.5	27.00
3	Lê	Na	TDV019798	2	26.25	0.5	26.75
4	Phan	Vũ	SPH019595	1	26.75		26.75
5	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	4	26.25		26.25
6	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	2	25.75	0.5	26.25
7	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	1	22.75	3.5	26.25
8	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	1	22.75	3.5	26.25
9	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	3	25.50	0.5	26.00
10	Nguyễn An	Giang	SPH004532	1	26.00		26.00
11	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	3	25.75		25.75
12	Bùi Thị Ngọc	Chi	BKA001511	3	24.25	1.5	25.75
13	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	3	25.25	0.5	25.75
14	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	2	25.75		25.75
15	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	2	25.25	0.5	25.75
16	Nguyễn Vân	Thanh	HVN009361	1	25.25	0.5	25.75
17	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	1	24.25	1.5	25.75
18	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	3	24.00	1.5	25.50
19	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	2	25.00	0.5	25.50
20	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	2	24.00	1.5	25.50
21	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	2	25.50		25.50
22	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	2	24.00	1.5	25.50
23	Nguyễn Hương	Giang	YTB005622	1	24.50	1.0	25.50
24	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	4	23.75	1.5	25.25
25	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	3	23.75	1.5	25.25
26	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	3	24.75	0.5	25.25
27	Phan Hoài	Thu	TLA013199	1	24.75	0.5	25.25
28	Trần Hoàng	Anh	SPH001483	1	25.25		25.25
29	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	1	24.25	1.0	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Phạm Thị Quỳnh	Quỳnh	BJA011121	3	24.50	0.5	25.00
31	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	3	24.00	1.0	25.00
32	Vương Thùy	Linh	TND014889	3	21.50	3.5	25.00
33	Nguyễn Bích	Thủy	BJA012656	3	24.50	0.5	25.00
34	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	2	24.50	0.5	25.00
35	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	2	24.50	0.5	25.00
36	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	2	25.00		25.00
37	Phạm Thị Việt	Nhân	HHA010414	1	25.00		25.00
38	Lê Tú	Anh	BJA000358	4	24.75		24.75
39	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	4	23.25	1.5	24.75
40	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	3	23.75	1.0	24.75
41	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	2	24.75		24.75
42	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	2	23.25	1.5	24.75
43	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	2	24.25	0.5	24.75
44	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	2	23.25	1.5	24.75
45	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	2	23.75	1.0	24.75
46	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	2	24.25	0.5	24.75
47	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	2	23.75	1.0	24.75
48	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	2	24.25	0.5	24.75
49	Nguyễn Thảo	Nguyễn	HHA010294	1	24.25	0.5	24.75
50	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	1	24.25	0.5	24.75
51	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	1	21.25	3.5	24.75
52	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	1	24.25	0.5	24.75
53	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	1	21.25	3.5	24.75
54	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	4	24.00	0.5	24.50
55	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	2	21.00	3.5	24.50
56	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	2	24.00	0.5	24.50
57	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	2	24.00	0.5	24.50
58	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	2	21.00	3.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	2	24.00	0.5	24.50
60	Lưu Thu	Trang	THV013776	2	23.00	1.5	24.50
61	Trần Thị Mỹ	Linh	BKA007823	2	24.50		24.50
62	Đỗ Thị	Hường	TND012119	2	24.00	0.5	24.50
63	Lý Thị	Hằng	TND007331	2	21.00	3.5	24.50
64	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	2	24.50		24.50
65	Ma Thị	Sao	TND021363	2	21.00	3.5	24.50
66	Phạm Thị Thanh	Hương	BKA006483	1	24.00	0.5	24.50
67	Trần Thùy	Linh	TND014820	1	23.00	1.5	24.50
68	Hà Thùy	Dung	SPH002999	1	23.00	1.5	24.50
69	Phạm Phương	Hà	SPH004990	1	24.50		24.50
70	Nguyễn Hoàng Ngọc	Chi	SPH002381	1	24.00	0.5	24.50
71	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	4	23.75	0.5	24.25
72	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	3	23.75	0.5	24.25
73	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	3	23.75	0.5	24.25
74	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	3	23.75	0.5	24.25
75	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	2	23.75	0.5	24.25
76	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	2	23.25	1.0	24.25
77	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	2	24.25		24.25
78	Vũ Thị	Trang	SPH017880	2	23.25	1.0	24.25
79	Hoàng Minh	Lý	THV008330	2	20.75	3.5	24.25
80	Vũ Huyền	Trang	THV014030	2	20.75	3.5	24.25
81	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	2	22.75	1.5	24.25
82	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	2	23.25	1.0	24.25
83	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	2	22.75	1.5	24.25
84	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	2	23.75	0.5	24.25
85	Trần Hồng	Ngọc	BKA009592	2	23.75	0.5	24.25
86	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	2	23.75	0.5	24.25
87	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	2	23.75	0.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	2	23.75	0.5	24.25
89	Trần Khánh	Trinh	TDV033555	2	23.75	0.5	24.25
90	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	2	23.75	0.5	24.25
91	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	2	22.75	1.5	24.25
92	Trương Hà	Linh	TND014836	2	23.75	0.5	24.25
93	Lê Tùng	Linh	TDV016613	1	22.25	2.0	24.25
94	Lê Phương	An	SPH000027	1	24.25		24.25
95	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	1	23.75	0.5	24.25
96	Phạm Thùy	Dương	SPH003698	1	24.25		24.25
97	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	1	21.75	2.5	24.25
98	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	1	22.75	1.5	24.25
99	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	1	24.25		24.25
100	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	1	23.75	0.5	24.25
101	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	1	23.25	1.0	24.25
102	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	4	20.50	3.5	24.00
103	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	3	24.00		24.00
104	Phạm Thục	Anh	SPH001376	3	23.50	0.5	24.00
105	Lê Kiều	Minh	TLA009169	3	24.00		24.00
106	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	3	22.50	1.5	24.00
107	Trần Ngọc	Linh	BKA007800	3	24.00		24.00
108	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	3	22.50	1.5	24.00
109	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	3	23.00	1.0	24.00
110	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	2	20.50	3.5	24.00
111	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	2	24.00		24.00
112	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	2	22.50	1.5	24.00
113	Ngô Thị	Quyên	TND020786	2	22.50	1.5	24.00
114	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	2	22.50	1.5	24.00
115	Trương Thị	Vui	TLA015743	2	23.00	1.0	24.00
116	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	2	24.00		24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Trần Thùy	Linh	KHA005936	2	24.00		24.00
118	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	2	24.00		24.00
119	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	2	23.50	0.5	24.00
120	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	1	22.50	1.5	24.00
121	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	1	22.50	1.5	24.00
122	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	1	24.00		24.00
123	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	1	24.00		24.00
124	Vũ Thị Phương	Thảo	SPH015859	1	24.00		24.00
125	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	1	23.50	0.5	24.00
126	Đỗ Tiến	Diễn	SPH002923	1	23.00	1.0	24.00
127	Lã Hải	An	HHA000017	1	23.50	0.5	24.00
128	Hoàng Thu	Hương	THV006154	1	22.50	1.5	24.00
129	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	1	23.00	1.0	24.00
130	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	1	24.00		24.00
131	Sần Thành	Nam	THV009047	4	20.25	3.5	23.75
132	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	4	23.25	0.5	23.75
133	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	4	23.25	0.5	23.75
134	Vũ Trường	Anh	TLA001373	3	23.25	0.5	23.75
135	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	3	23.75		23.75
136	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	3	22.75	1.0	23.75
137	Dương Việt	Trình	KHA010663	3	23.75		23.75
138	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	3	22.25	1.5	23.75
139	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	3	23.25	0.5	23.75
140	Lã Thị	Trang	TND026228	3	20.25	3.5	23.75
141	Lương Việt	Trình	YTB023328	3	22.75	1.0	23.75
142	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	3	20.25	3.5	23.75
143	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	3	23.75		23.75
144	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	2	20.25	3.5	23.75
145	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	2	23.25	0.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	2	22.25	1.5	23.75
147	Đặng Thị Mai	Phượng	BKA010358	2	23.25	0.5	23.75
148	Vương Phượng	Anh	KQH000789	2	23.25	0.5	23.75
149	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	2	23.25	0.5	23.75
150	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	THV009945	2	22.25	1.5	23.75
151	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	2	22.75	1.0	23.75
152	Phạm Thị Linh	Phượng	TDV024119	2	22.25	1.5	23.75
153	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	2	23.25	0.5	23.75
154	Phạm Thu	Trang	KHA010536	2	22.75	1.0	23.75
155	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	1	23.75		23.75
156	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	1	22.75	1.0	23.75
157	Nguyễn Mai Quỳnh	Trang	TDV032474	1	23.25	0.5	23.75
158	Nguyễn Quang	Quyên	SPH014377	1	23.75		23.75
159	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	1	23.25	0.5	23.75
160	Bùi Mai	Anh	BKA000082	1	23.25	0.5	23.75
161	Phạm Thu	Phượng	BKA010497	1	23.25	0.5	23.75
162	Nguyễn Vân	San	THV011224	1	22.25	1.5	23.75
163	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	4	22.50	1.0	23.50
164	Bùi Thu	Trang	SPH017271	4	23.50		23.50
165	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	4	23.50		23.50
166	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	3	23.50		23.50
167	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	3	23.50		23.50
168	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	3	23.00	0.5	23.50
169	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	3	23.00	0.5	23.50
170	Nguyễn Minh	Thúy	BKA012787	3	22.50	1.0	23.50
171	Trịnh Thu	Phượng	HHA011291	3	23.50		23.50
172	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	3	22.00	1.5	23.50
173	Lê Thị	Hương	TLA006701	3	23.00	0.5	23.50
174	Lê Hương	Giang	TLA003824	3	23.50		23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	3	23.50		23.50
176	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	3	23.00	0.5	23.50
177	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	2	23.00	0.5	23.50
178	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	2	23.50		23.50
179	Triệu Thùy	Linh	TND014767	2	20.00	3.5	23.50
180	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	2	23.00	0.5	23.50
181	Lê Thu	Huyền	SPH007780	2	23.50		23.50
182	Trần Hải	Nam	THV009056	2	22.00	1.5	23.50
183	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	2	22.00	1.5	23.50
184	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	2	22.50	1.0	23.50
185	Phùng Linh	Trang	THV013973	2	22.00	1.5	23.50
186	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	2	23.00	0.5	23.50
187	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	2	23.50		23.50
188	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	2	23.50		23.50
189	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	2	23.00	0.5	23.50
190	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	2	23.00	0.5	23.50
191	Nguyễn Quỳnh	Anh	SPH000949	1	23.50		23.50
192	Vi Ngọc	Diệp	TND003504	1	20.00	3.5	23.50
193	Trần Thị Hồng	Anh	BKA000909	1	23.00	0.5	23.50
194	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	1	20.00	3.5	23.50
195	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	1	23.00	0.5	23.50
196	Trần Huệ	Trinh	YTB023359	1	22.50	1.0	23.50
197	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	1	23.50		23.50
198	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	1	20.00	3.5	23.50
199	Bùi Hải	Yến	LNH010934	1	20.00	3.5	23.50
200	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	1	23.00	0.5	23.50
201	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	1	22.00	1.5	23.50
202	Tăng Văn	Hiền	KQH004702	1	23.00	0.5	23.50
203	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	1	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	1	22.50	1.0	23.50
205	Trần Văn	Anh	TLA001282	1	23.50		23.50
206	Phạm Minh	Trang	THP015330	1	23.00	0.5	23.50
207	Đào Thu	Thảo	TND022860	1	22.00	1.5	23.50
208	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	4	23.25		23.25
209	Vũ Phương	Hà	LNH002604	4	21.75	1.5	23.25
210	Đậu Thị	Sương	TDV026500	4	22.25	1.0	23.25
211	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	4	22.75	0.5	23.25
212	Mai Thị	Lệ	DHU010633	4	22.75	0.5	23.25
213	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	3	22.75	0.5	23.25
214	Bùi Thế	Cảnh	DCN001073	3	22.75	0.5	23.25
215	Vũ Khánh	Linh	SPH010244	3	23.25		23.25
216	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	3	23.25		23.25
217	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	3	23.25		23.25
218	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	3	21.75	1.5	23.25
219	Phạm Thị	Vân	HDT029627	2	21.75	1.5	23.25
220	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	2	22.75	0.5	23.25
221	Lê Trâm	Anh	SPH000560	2	23.25		23.25
222	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	2	22.75	0.5	23.25
223	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	2	21.75	1.5	23.25
224	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	2	22.25	1.0	23.25
225	Ngô Phương Thanh	Thủy	THP014329	2	22.25	1.0	23.25
226	Ong Thị Thúy	Nga	TLA009847	2	21.75	1.5	23.25
227	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	2	21.75	1.5	23.25
228	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	2	22.75	0.5	23.25
229	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	2	21.75	1.5	23.25
230	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	2	22.75	0.5	23.25
231	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	2	22.75	0.5	23.25
232	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	2	23.25		23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	2	22.25	1.0	23.25
234	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	2	21.75	1.5	23.25
235	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	1	22.75	0.5	23.25
236	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	1	22.25	1.0	23.25
237	Trần Thị Hương	Giang	TLA003938	1	23.25		23.25
238	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	1	22.25	1.0	23.25
239	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	1	23.25		23.25
240	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	1	21.75	1.5	23.25
241	Vũ Minh	Anh	TLA001342	1	23.25		23.25
242	Trần Mai	Hương	TND012044	1	19.75	3.5	23.25
243	Hoàng Khánh	Vy	TND029699	1	19.75	3.5	23.25
244	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	1	23.25		23.25
245	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	1	22.25	1.0	23.25
246	Lê Thu	Hằng	SPH005581	1	22.75	0.5	23.25
247	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	1	21.75	1.5	23.25
248	Lê Thị	Thủy	TDV030364	1	21.75	1.5	23.25
249	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	1	23.25		23.25
250	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	1	23.25		23.25
251	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	1	22.75	0.5	23.25
252	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	4	22.50	0.5	23.00
253	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	4	22.00	1.0	23.00
254	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	4	23.00		23.00
255	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	4	19.50	3.5	23.00
256	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	4	22.50	0.5	23.00
257	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	4	23.00		23.00
258	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	4	22.00	1.0	23.00
259	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	3	23.00		23.00
260	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	3	22.50	0.5	23.00
261	Trần Khánh	Linh	SPH010153	3	23.00		23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Cần Thị Thu	Trang	DCN011626	3	22.50	0.5	23.00
263	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	3	23.00		23.00
264	Lê Minh	Hằng	YTB006958	3	22.00	1.0	23.00
265	Phan Thanh	Trà	DCN011602	3	22.50	0.5	23.00
266	Bùi Thị Mai	Phượng	YTB017127	3	22.00	1.0	23.00
267	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	2	19.50	3.5	23.00
268	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	2	22.00	1.0	23.00
269	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	2	22.50	0.5	23.00
270	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	2	22.00	1.0	23.00
271	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	2	22.00	1.0	23.00
272	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	2	21.50	1.5	23.00
273	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	2	19.50	3.5	23.00
274	Ngô Thị Thùy	Linh	HHA007982	2	23.00		23.00
275	Đình Hương	Giang	HDT006211	2	21.50	1.5	23.00
276	Lê Thùy	Dương	KHA002017	2	23.00		23.00
277	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	2	22.50	0.5	23.00
278	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	2	21.50	1.5	23.00
279	Nguyễn Như Thái	Linh	DCN006383	2	22.50	0.5	23.00
280	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	2	22.50	0.5	23.00
281	Vũ Thu	Trang	KQH014312	2	22.50	0.5	23.00
282	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	2	22.00	1.0	23.00
283	Hà Hạnh	Thu	THV012791	2	19.50	3.5	23.00
284	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	2	21.50	1.5	23.00
285	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	2	22.50	0.5	23.00
286	Trần Hải	Nam	SPH012045	2	23.00		23.00
287	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	2	19.50	3.5	23.00
288	Võ Thị	Hằng	TDV009470	1	19.50	3.5	23.00
289	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	1	21.50	1.5	23.00
290	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	1	21.50	1.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Trần Minh	Diễm	BAK001980	1	22.50	0.5	23.00
292	Nguyễn Mạnh	Trí	THV014070	1	22.50	0.5	23.00
293	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	1	19.50	3.5	23.00
294	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	1	22.00	1.0	23.00
295	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	1	22.50	0.5	23.00
296	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	1	22.00	1.0	23.00
297	Chu Thị Ngọc	Anh	THP000148	1	22.00	1.0	23.00
298	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	1	23.00		23.00
299	Nguyễn Kiều	Trinh	TLA014415	1	23.00		23.00
300	Trần Lê	Minh	HDT016703	1	22.50	0.5	23.00
301	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	1	19.50	3.5	23.00
302	Trần Nguyên	Khánh	SPH008780	1	23.00		23.00
303	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	1	19.50	3.5	23.00
304	Vũ Thị Trà	My	HHA009423	1	23.00		23.00
305	Trần Thị Thùy	Dương	BAK002657	1	22.50	0.5	23.00
306	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	1	22.50	0.5	23.00
307	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	1	19.50	3.5	23.00
308	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	1	19.50	3.5	23.00
309	Dương Thị	Thảo	TND022829	1	22.00	1.0	23.00
310	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	1	22.00	1.0	23.00
311	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	1	22.50	0.5	23.00
312	Hoàng Lê	Quỳnh	SPH014338	1	23.00		23.00
313	Đoàn Trúc	Phương	HHA011074	1	22.50	0.5	23.00
314	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	1	23.00		23.00
315	Hoàng Thị Thanh	Trà	YTB022382	1	22.50	0.5	23.00
316	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	1	21.50	1.5	23.00
317	Nguyễn Thị Diệu	Mỹ	TND016893	1	22.50	0.5	23.00
318	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	1	22.50	0.5	23.00
319	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	1	23.00		23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 12

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Hà Đình	Dương	DCN002083	1	22.50	0.5	23.00
321	Đặng Việt	Hà	HHA003669	1	23.00		23.00
322	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	4	22.25	0.5	22.75
323	Trần Thùy	Trang	BKA013673	4	22.25	0.5	22.75
324	Bùi Tú	Anh	DCN000078	3	22.25	0.5	22.75
325	Phạm Thị Thùy	Linh	KHA005873	3	21.75	1.0	22.75
326	Dương Diễm	Quỳnh	SPH014436	3	22.75		22.75
327	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	3	22.25	0.5	22.75
328	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	3	21.25	1.5	22.75
329	Phạm Mạnh	Hưng	TLA006606	3	22.75		22.75
330	Ngô Trang	Linh	SPH009686	3	22.75		22.75
331	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	3	21.75	1.0	22.75
332	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	2	21.75	1.0	22.75
333	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	2	19.25	3.5	22.75
334	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	2	21.75	1.0	22.75
335	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	2	21.75	1.0	22.75
336	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	2	22.75		22.75
337	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	2	22.25	0.5	22.75
338	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	2	22.25	0.5	22.75
339	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	2	22.75		22.75
340	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	2	22.25	0.5	22.75
341	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	2	20.25	2.5	22.75
342	Phạm Thị	Thương	HDT025575	2	21.75	1.0	22.75
343	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	2	22.25	0.5	22.75
344	Phạm Phương	Anh	SPH001334	2	22.75		22.75
345	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	2	22.75		22.75
346	Trần Huyền	Trang	HHA014800	2	22.75		22.75
347	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	2	22.25	0.5	22.75
348	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	2	22.75		22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	2	22.75		22.75
350	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	2	21.75	1.0	22.75
351	Ngô Chi	Linh	DCN006327	2	22.25	0.5	22.75
352	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	2	22.75		22.75
353	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	1	22.75		22.75
354	Đỗ Ngọc Thuỷ	Dương	KHA001994	1	22.75		22.75
355	Nguyễn Thị Huyền	Anh	TDV000924	1	22.25	0.5	22.75
356	Võ Hiền	Anh	KHA000732	1	22.75		22.75
357	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	1	22.25	0.5	22.75
358	Nguyễn Thị Thu	Đông	TND005377	1	22.25	0.5	22.75
359	Bùi Thị	Dung	HVN001590	1	22.25	0.5	22.75
360	Nguyễn Thanh	Nhân	HDT018431	1	21.25	1.5	22.75
361	Trần Thị Ngọc	ánh	KQH000928	1	22.25	0.5	22.75
362	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	1	22.75		22.75
363	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	1	22.75		22.75
364	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	1	19.25	3.5	22.75
365	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	1	22.25	0.5	22.75
366	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	1	22.75		22.75
367	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	1	21.25	1.5	22.75
368	Nguyễn Thị Minh	Hương	TTB002990	1	21.25	1.5	22.75
369	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	1	21.75	1.0	22.75
370	Văn Thị	Ngọc	KQH009999	1	22.25	0.5	22.75
371	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	1	22.75		22.75
372	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	1	22.25	0.5	22.75
373	Phạm Thị	Lam	TTB003296	1	21.25	1.5	22.75
374	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	1	22.75		22.75
375	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	1	21.25	1.5	22.75
376	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	1	22.75		22.75
377	Phạm	Duy	SPH003435	1	22.75		22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	1	22.75		22.75
379	Bế Ngọc	ánh	TND001235	1	19.25	3.5	22.75
380	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	1	21.75	1.0	22.75
381	Lê Thị Thanh	Xuân	YTB025514	1	22.25	0.5	22.75
382	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	1	21.75	1.0	22.75
383	Trần Huy	Khánh	BKA006770	1	22.25	0.5	22.75
384	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	1	22.25	0.5	22.75
385	Vũ Đức	Minh	HVN006893	4	22.00	0.5	22.50
386	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	4	22.00	0.5	22.50
387	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	4	21.00	1.5	22.50
388	Trần Thị	Tú	TTB007037	3	21.00	1.5	22.50
389	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	3	22.50		22.50
390	Đặng Thu	Trang	KQH014403	3	22.00	0.5	22.50
391	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	3	21.50	1.0	22.50
392	Đào Tường	Chi	SPH002348	2	22.50		22.50
393	Lê Thị	Hoài	TDV011277	2	22.00	0.5	22.50
394	Nguyễn Văn	Anh	KHA000554	2	22.50		22.50
395	Nguyễn Trà	My	TLA009455	2	22.50		22.50
396	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	2	21.50	1.0	22.50
397	Phạm Thị	Hoa	YTB008292	2	21.50	1.0	22.50
398	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	2	21.50	1.0	22.50
399	Ngô Minh	Quân	TLA011350	2	22.50		22.50
400	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	THV010938	2	21.00	1.5	22.50
401	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	2	22.00	0.5	22.50
402	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BKA001152	2	22.00	0.5	22.50
403	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	2	22.00	0.5	22.50
404	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	2	22.00	0.5	22.50
405	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	2	22.50		22.50
406	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	2	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 15

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	2	22.00	0.5	22.50
408	Lê Văn	Cao	TLA001730	1	21.50	1.0	22.50
409	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	1	21.00	1.5	22.50
410	Trần Thị Huyền	Trang	KQH014760	1	21.50	1.0	22.50
411	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	1	22.50		22.50
412	Cao Hà	Linh	TTN009637	1	21.00	1.5	22.50
413	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	1	22.50		22.50
414	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	1	22.50		22.50
415	Đặng Thị	Nhạn	TND018553	1	21.50	1.0	22.50
416	Phạm Nhật	Lê	KHA005438	1	21.50	1.0	22.50
417	Phạm Thị Thảo	Ngọc	KHA007304	1	21.50	1.0	22.50
418	Nông Đức	Minh	SPH011485	1	21.50	1.0	22.50
419	Ninh Thị	Thúy	KQH013576	1	22.00	0.5	22.50
420	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	1	21.00	1.5	22.50
421	Phạm Thành	Công	BKA001779	1	22.00	0.5	22.50
422	Tống Kiên	Định	TDV006338	1	22.00	0.5	22.50
423	Hoàng Chi	Phượng	TND019797	1	22.00	0.5	22.50
424	Lù Thị Diệu	Thúy	THV013137	1	19.00	3.5	22.50
425	Lê Diệp	Anh	TLA000385	1	22.50		22.50
426	Nguyễn Thị Thái	Hòa	TND008998	1	22.00	0.5	22.50
427	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	1	22.00	0.5	22.50
428	Phạm Thị Hoàng	Phượng	YTB017412	1	21.50	1.0	22.50
429	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	1	21.00	1.5	22.50
430	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	1	22.00	0.5	22.50
431	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	HHA012895	1	22.00	0.5	22.50
432	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	1	21.00	1.5	22.50
433	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	1	21.00	1.5	22.50
434	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	1	21.00	1.5	22.50
435	Nguyễn Thảo	My	THV008838	1	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 16

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Nguyễn Thị Quỳnh	Quỳnh	HHA011806	1	21.50	1.0	22.50
437	Đào Thị Bích Phương	Phương	YTB017178	1	21.50	1.0	22.50
438	Lê Thị Mỹ Hà	Hà	TND006248	1	21.00	1.5	22.50
439	Bùi Thị Kim Dung	Dung	YTB003465	1	21.50	1.0	22.50
440	Đàm Minh Hằng	Hằng	DCN003372	1	22.00	0.5	22.50
441	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hằng	TDV009265	1	21.00	1.5	22.50
442	Phi Quang Khải	Khải	THV006494	1	21.00	1.5	22.50
443	Bùi Thị Hồng Nhung	Nhung	THV009833	1	21.50	1.0	22.50
444	Nguyễn Bảo Ngọc	Ngọc	DCN008081	1	22.00	0.5	22.50
445	Nguyễn Thu Yến	Yến	TLA015935	1	22.50		22.50
446	Nguyễn Thị Phương Anh	Anh	HDT001163	1	21.50	1.0	22.50
447	Bùi Thu Thảo	Thảo	TQU005030	1	21.00	1.5	22.50
448	Đỗ Minh Anh	Anh	SPH000210	1	22.50		22.50
449	Trần Cao ánh Dương	Dương	HHA002782	4	22.25		22.25
450	Đậu Phương Thảo	Thảo	TDV027962	4	21.75	0.5	22.25
451	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Yến	TLA015918	3	20.75	1.5	22.25
452	Vũ Thị Thùy Tiên	Tiên	KHA010043	3	21.75	0.5	22.25
453	Phan Thùy Dung	Dung	DCN001755	3	21.75	0.5	22.25
454	Nguyễn Thị Mai Hương	Hương	LNH004539	3	20.75	1.5	22.25
455	Phạm Thị Thục Anh	Anh	HHA000838	3	21.75	0.5	22.25
456	Phạm Thị Ngọc Huyền	Huyền	HUI006171	3	21.75	0.5	22.25
457	Lê Thị Thúy Hòa	Hòa	BKA005047	3	21.25	1.0	22.25
458	Đỗ Thị Quỳnh Trang	Trang	DCN011643	3	21.75	0.5	22.25
459	Vũ Phương Thảo	Thảo	SPH015853	3	22.25		22.25
460	Lê Thị Lan Hương	Hương	HDT012130	2	21.25	1.0	22.25
461	Nông Hải Tuấn	Tuấn	TND027960	2	18.75	3.5	22.25
462	Nguyễn Thị Kim Cúc	Cúc	HDT003109	2	21.25	1.0	22.25
463	Trịnh Hoàng Đức	Đức	SPH004406	2	22.25		22.25
464	Sầm Thị Diệu Sương	Sương	TDV026589	2	18.75	3.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	2	21.75	0.5	22.25
466	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	2	20.75	1.5	22.25
467	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	2	20.75	1.5	22.25
468	Nguyễn Thị	Thuỳ	YTB021224	2	21.25	1.0	22.25
469	Ngô Thị	Nhàn	BJA009759	2	21.25	1.0	22.25
470	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	2	21.25	1.0	22.25
471	Lục Quốc	Huy	THV005589	2	18.75	3.5	22.25
472	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	2	20.75	1.5	22.25
473	Trần Thùy	Trang	SPH017842	1	21.75	0.5	22.25
474	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	1	22.25		22.25
475	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	1	22.25		22.25
476	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	1	22.25		22.25
477	Phạm Ngọc Khánh	Linh	TLA008185	1	21.25	1.0	22.25
478	Đặng Thị Vân	Anh	THV000152	1	20.75	1.5	22.25
479	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	1	22.25		22.25
480	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	1	20.75	1.5	22.25
481	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	1	21.75	0.5	22.25
482	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	1	18.75	3.5	22.25
483	Hoàng Thùy	Linh	HDT013996	1	21.75	0.5	22.25
484	Nguyễn Thị Thu	Nga	KQH009562	1	21.75	0.5	22.25
485	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	1	21.75	0.5	22.25
486	Trần Huyền	Trang	LNH009903	1	18.75	3.5	22.25
487	Lê Khánh	Linh	HDT014051	1	20.75	1.5	22.25
488	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	1	18.75	3.5	22.25
489	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	YTB012550	1	21.25	1.0	22.25
490	Trần Thu	Thủy	BJA012730	1	21.25	1.0	22.25
491	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	1	18.75	3.5	22.25
492	Đỗ Hồng	Nhung	BJA009891	1	22.25		22.25
493	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	1	21.25	1.0	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 18

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Nguyễn Thảo	Phương	THV010523	1	20.75	1.5	22.25
495	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	1	21.75	0.5	22.25
496	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	1	22.25		22.25
497	Lê Quỳnh	Chi	TDV002898	1	21.25	1.0	22.25
498	Ngô Thị Linh	Huyền	HHA006315	1	20.75	1.5	22.25
499	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	1	22.25		22.25
500	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	1	20.75	1.5	22.25
501	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	1	21.75	0.5	22.25
502	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	1	21.25	1.0	22.25
503	Đào Mai	Trang	BKA013308	1	22.25		22.25
504	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	4	21.50	0.5	22.00
505	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	4	21.50	0.5	22.00
506	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	4	22.00		22.00
507	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	3	21.50	0.5	22.00
508	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	3	22.00		22.00
509	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	3	22.00		22.00
510	Lê Đức	Anh	HDT000506	3	20.50	1.5	22.00
511	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	3	21.00	1.0	22.00
512	Lăng Thị	Hoa	TND008733	3	18.50	3.5	22.00
513	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	3	21.00	1.0	22.00
514	Phạm Thị Mai	Hương	THV006292	3	20.50	1.5	22.00
515	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	2	18.50	3.5	22.00
516	Chu Thị	Bích	THP001251	2	21.50	0.5	22.00
517	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	2	22.00		22.00
518	Lê Thị	Minh	HDT016544	2	21.50	0.5	22.00
519	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	2	21.00	1.0	22.00
520	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	2	22.00		22.00
521	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	2	21.50	0.5	22.00
522	Dương Việt	Hà	TND006128	2	18.50	3.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Lưu Thảo	Dương	TLA002961	2	20.50	1.5	22.00
524	Hoàng Vân	Anh	THP000307	2	21.00	1.0	22.00
525	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	2	20.50	1.5	22.00
526	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	2	21.00	1.0	22.00
527	Trần Thị	Thúy	TDV030758	2	21.50	0.5	22.00
528	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	1	22.00		22.00
529	Cao Thị Phương	Loan	SPH010280	1	22.00		22.00
530	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	1	18.50	3.5	22.00
531	Nguyễn Phương	Linh	HDT014430	1	21.50	0.5	22.00
532	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	1	20.50	1.5	22.00
533	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	1	21.00	1.0	22.00
534	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	1	21.50	0.5	22.00
535	Trần Thị	Trang	YTB023140	1	21.00	1.0	22.00
536	Phạm Trà	Giang	HHA003562	1	22.00		22.00
537	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	1	21.50	0.5	22.00
538	Lý Thị Thu	Hương	HDT012168	1	21.50	0.5	22.00
539	Hoàng Tú	Anh	SPH000424	1	21.50	0.5	22.00
540	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	SPH012752	1	21.00	1.0	22.00
541	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	1	22.00		22.00
542	Đỗ Thị	Vân	TND029031	1	20.50	1.5	22.00
543	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	1	21.50	0.5	22.00
544	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	1	22.00		22.00
545	Vũ Thị	Xuân	THP017019	1	21.50	0.5	22.00
546	Dương Thị	Hằng	SPH005525	1	21.00	1.0	22.00
547	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	1	21.50	0.5	22.00
548	Phan Thị Bảo	Khuyên	TDV015176	1	21.50	0.5	22.00
549	Mai Thị Thúy	Hà	BKA003663	1	21.00	1.0	22.00
550	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	1	21.00	1.0	22.00
551	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	1	18.50	3.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	1	18.50	3.5	22.00
553	Lê Hồng	Anh	HDT000525	1	20.50	1.5	22.00
554	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	1	22.00		22.00
555	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	1	21.50	0.5	22.00
556	Đình Hoàng	Lộc	TLA008601	1	21.00	1.0	22.00
557	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	1	21.50	0.5	22.00
558	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	1	21.50	0.5	22.00
559	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	1	21.50	0.5	22.00
560	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	1	21.00	1.0	22.00
561	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	1	22.00		22.00
562	Nông Thị	Hoa	TND008822	1	18.50	3.5	22.00
563	Trần Ngọc	Minh	HHA009313	1	22.00		22.00
564	Trần Minh	Phương	KQH011006	1	21.50	0.5	22.00
565	Dương Khánh	Linh	YTB012392	1	21.50	0.5	22.00
566	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	4	20.75	1.0	21.75
567	Nguyễn Mai	Anh	BKA000505	4	21.25	0.5	21.75
568	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	3	21.75		21.75
569	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	3	18.25	3.5	21.75
570	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	3	20.25	1.5	21.75
571	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	3	20.25	1.5	21.75
572	Vũ Hồ Diệu	Linh	TLA008344	3	21.75		21.75
573	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	3	21.75		21.75
574	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	2	20.25	1.5	21.75
575	Trần Thuận	ánh	THV000862	2	20.25	1.5	21.75
576	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	2	21.75		21.75
577	Trần Thạch	Thảo	SPH015832	2	21.75		21.75
578	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	2	20.25	1.5	21.75
579	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	2	20.75	1.0	21.75
580	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	2	20.25	1.5	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 21

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	2	21.25	0.5	21.75
582	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	2	20.75	1.0	21.75
583	Đinh Thị	Hài	THP004052	2	21.25	0.5	21.75
584	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	2	20.75	1.0	21.75
585	Nguyễn Thị Sao	Mai	DHU012758	2	20.25	1.5	21.75
586	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	2	21.25	0.5	21.75
587	Phạm Thị	Nga	HHA009767	2	21.75		21.75
588	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	2	20.75	1.0	21.75
589	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	2	21.75		21.75
590	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	2	20.25	1.5	21.75
591	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	1	21.25	0.5	21.75
592	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	1	21.75		21.75
593	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	1	21.75		21.75
594	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	1	21.75		21.75
595	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	1	21.75		21.75
596	Lê Thị	Giang	HDT006294	1	20.75	1.0	21.75
597	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	1	21.25	0.5	21.75
598	Tống Thị	Chinh	TND002555	1	20.25	1.5	21.75
599	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	1	20.25	1.5	21.75
600	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	1	20.75	1.0	21.75
601	Lê Đại	An	SPH000022	1	18.25	3.5	21.75
602	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	1	21.25	0.5	21.75
603	Trương ánh	Mai	TND016104	1	20.25	1.5	21.75
604	Bùi Thu	Thủy	THV012997	1	20.25	1.5	21.75
605	Nguyễn Thị Trung	Anh	BKA000639	1	21.75		21.75
606	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	1	21.75		21.75
607	Đoàn Thị Ngọc	Trâm	HDT027320	1	21.25	0.5	21.75
608	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	1	20.75	1.0	21.75
609	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	1	20.25	1.5	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Trần Minh	Anh	BJA000870	1	21.75		21.75
611	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	1	21.75		21.75
612	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	1	21.75		21.75
613	Hoàng Hải	Ly	TND015644	1	20.25	1.5	21.75
614	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	1	20.75	1.0	21.75
615	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	1	20.75	1.0	21.75
616	Hà Thị Minh	Phượng	YTB017212	1	21.25	0.5	21.75
617	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	1	20.75	1.0	21.75
618	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	1	21.25	0.5	21.75
619	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	1	20.75	1.0	21.75
620	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	4	20.50	1.0	21.50
621	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	3	20.00	1.5	21.50
622	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	3	21.00	0.5	21.50
623	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	3	21.00	0.5	21.50
624	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	TLA011601	3	21.50		21.50
625	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TLA012577	3	21.50		21.50
626	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	3	21.00	0.5	21.50
627	Nguyễn Trà	My	HVN006955	3	21.50		21.50
628	Nguyễn Phương	Anh	BJA000546	3	21.50		21.50
629	Quyển Thị Thúy	Nga	BJA009190	3	21.00	0.5	21.50
630	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	3	18.00	3.5	21.50
631	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	3	20.50	1.0	21.50
632	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	2	21.00	0.5	21.50
633	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	2	21.00	0.5	21.50
634	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	2	21.50		21.50
635	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	2	18.00	3.5	21.50
636	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	2	18.00	3.5	21.50
637	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	2	20.50	1.0	21.50
638	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	2	20.00	1.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	2	21.00	0.5	21.50
640	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	1	21.00	0.5	21.50
641	Phạm Thu	Trang	HHA014774	1	20.00	1.5	21.50
642	Chu Liên	Thương	TTB006484	1	18.00	3.5	21.50
643	Trần Hồng	Minh	HHA009311	1	21.00	0.5	21.50
644	Hoàng Thanh	Xuân	BKA015173	1	21.00	0.5	21.50
645	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	1	20.50	1.0	21.50
646	Tống Thị Hương	Giang	TND006011	1	21.00	0.5	21.50
647	Tạ Thị	Nga	HDT017518	1	21.00	0.5	21.50
648	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	1	20.50	1.0	21.50
649	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	1	20.00	1.5	21.50
650	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	1	20.00	1.5	21.50
651	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	1	21.50		21.50
652	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	1	20.00	1.5	21.50
653	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	1	18.00	3.5	21.50
654	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	1	21.00	0.5	21.50
655	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	1	21.00	0.5	21.50
656	Nguyễn Phương	Huyền	BKA006004	1	21.50		21.50
657	Nguyễn Minh	Thùy	BKA012612	1	20.50	1.0	21.50
658	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	1	20.00	1.5	21.50
659	Phạm Trà	My	HDT016834	1	20.50	1.0	21.50
660	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	1	20.00	1.5	21.50
661	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	1	21.00	0.5	21.50
662	Tạ Trần Thu	Hiền	TQU001742	1	20.00	1.5	21.50
663	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	1	21.50		21.50
664	Hồ Thị	Hiền	TDV009737	1	20.50	1.0	21.50
665	Lương Bảo	Thái	TTB005622	1	18.00	3.5	21.50
666	Lê Thái	Anh	THV000278	1	20.00	1.5	21.50
667	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	1	20.50	1.0	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Phạm Thị	Hường	YTB011083	3	20.25	1.0	21.25
669	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	2	20.25	1.0	21.25
670	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	2	20.25	1.0	21.25
671	Nguyễn Thị Minh	Tú	HVN011581	2	20.25	1.0	21.25
672	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	2	21.25		21.25
673	Mai Hồng	Minh	HDT016577	2	20.75	0.5	21.25
674	Phạm Thị	Hương	SPH008440	2	20.75	0.5	21.25
675	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	2	20.75	0.5	21.25
676	Đặng Thị	Nhung	HDT018683	2	19.75	1.5	21.25
677	Hà Hoàng	Mai	TND015906	2	17.75	3.5	21.25
678	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	2	20.75	0.5	21.25
679	Phan Thị	Phương	BKA010481	1	20.25	1.0	21.25
680	Nguyễn Thị Thanh	Hà	BKA003702	1	20.75	0.5	21.25
681	Bế Phương	Linh	TLA007593	1	20.25	1.0	21.25
682	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	1	20.75	0.5	21.25
683	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	1	20.25	1.0	21.25
684	Bùi Thị	Giang	HDT006187	1	17.75	3.5	21.25
685	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	1	19.75	1.5	21.25
686	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	1	21.25		21.25
687	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	1	20.75	0.5	21.25
688	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	1	21.25		21.25
689	Đặng Thị Thủy	Tiên	THP014689	1	20.25	1.0	21.25
690	Trương Thị Như	Quỳnh	HHA011867	1	19.75	1.5	21.25
691	Hoàng Chi	Linh	THV007377	1	19.75	1.5	21.25
692	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006071	1	20.25	1.0	21.25
693	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	1	20.75	0.5	21.25
694	Đỗ Thị Ngọc	Linh	BKA007354	1	20.75	0.5	21.25
695	Nguyễn Xuân	Quỳnh	KHA008478	1	20.75	0.5	21.25
696	Trần Minh	Khải	SPH008622	1	21.25		21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 25

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Phùng Thị Ngọc	Trinh	SPH018000	1	21.25		21.25
698	Nguyễn Thị	Minh	THV008734	1	19.75	1.5	21.25
699	Lê Thị	Hoan	TLA005465	1	20.25	1.0	21.25
700	Nguyễn Quỳnh	Thu	THV012821	1	19.75	1.5	21.25
701	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	1	20.75	0.5	21.25
702	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	1	19.75	1.5	21.25
703	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	1	20.75	0.5	21.25
704	Tống Văn	Tài	HDT022074	1	19.75	1.5	21.25
705	Trịnh Thị	Tuyến	BKA014634	1	20.25	1.0	21.25
706	Nguyễn Thị Anh	Thư	TDV030841	1	18.25	3.0	21.25
707	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	1	20.25	1.0	21.25
708	Nguyễn Tiến	Đạt	YTB004791	1	20.25	1.0	21.25
709	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	1	20.25	1.0	21.25
710	Phạm Thị	Sương	TDV026588	1	19.75	1.5	21.25
711	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	1	20.25	1.0	21.25
712	Khương Thủy	Tiên	KQH014021	1	20.75	0.5	21.25
713	Nguyễn Thị	Bích	HDT002091	1	20.25	1.0	21.25
714	Nguyễn Thị	Lụa	YTB013579	1	20.25	1.0	21.25
715	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	4	20.50	0.5	21.00
716	Trần Anh	Thư	SPH016857	4	21.00		21.00
717	Lê Phương	Thảo	YTB019704	3	20.00	1.0	21.00
718	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	3	19.50	1.5	21.00
719	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	3	20.00	1.0	21.00
720	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	3	21.00		21.00
721	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	2	20.00	1.0	21.00
722	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	2	21.00		21.00
723	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	2	20.50	0.5	21.00
724	Hoàng Thị	Hồng	THV005157	2	19.50	1.5	21.00
725	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	2	21.00		21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	2	19.50	1.5	21.00
727	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	2	20.50	0.5	21.00
728	Lê Thị Phương	Linh	TTB003488	2	19.50	1.5	21.00
729	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	1	20.00	1.0	21.00
730	Lương Ngọc	Ly	TND015672	1	17.50	3.5	21.00
731	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	1	20.50	0.5	21.00
732	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	1	21.00		21.00
733	Tô Thị Thanh	Thảo	TND023321	1	17.50	3.5	21.00
734	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	1	21.00		21.00
735	Nguyễn Phương	Trình	SPH017987	1	21.00		21.00
736	Nguyễn Mỹ	Anh	BKA000501	1	21.00		21.00
737	Đặng Thanh	Thư	THP014544	1	21.00		21.00
738	Nhữ Thị Thu	Hường	TLA006905	1	21.00		21.00
739	Trần Thị Thùy	Trang	YTB023124	1	20.00	1.0	21.00
740	Ngô Huy Quang	Minh	DCN007382	1	20.50	0.5	21.00
741	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006057	1	19.50	1.5	21.00
742	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	1	20.50	0.5	21.00
743	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	1	20.00	1.0	21.00
744	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	1	20.50	0.5	21.00
745	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	1	21.00		21.00
746	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	1	21.00		21.00
747	Dương Hoàn	Yến	YTB025657	1	20.50	0.5	21.00
748	Trần Khánh	Linh	TLA008251	1	20.50	0.5	21.00
749	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	1	21.00		21.00
750	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	1	20.00	1.0	21.00
751	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	1	20.50	0.5	21.00
752	Nguyễn Chiến	Thắng	LNH008720	1	17.50	3.5	21.00
753	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	1	20.00	1.0	21.00
754	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	1	19.50	1.5	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Tạ Hoàng	An	TLA000073	1	21.00		21.00
756	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	4	17.25	3.5	20.75
757	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	3	20.25	0.5	20.75
758	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	3	20.75		20.75
759	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	3	20.75		20.75
760	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	3	19.25	1.5	20.75
761	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	2	20.25	0.5	20.75
762	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	2	20.75		20.75
763	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	2	20.75		20.75
764	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	2	19.75	1.0	20.75
765	Nguyễn Ngọc	Anh	TDV000813	1	19.75	1.0	20.75
766	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	SPH012840	1	20.25	0.5	20.75
767	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	1	20.75		20.75
768	Trần Hà	Phương	HHA011266	1	20.75		20.75
769	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	1	20.75		20.75
770	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	1	20.75		20.75
771	Nguyễn Thị	Thảo	THV012260	1	19.25	1.5	20.75
772	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	1	19.75	1.0	20.75
773	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	1	20.25	0.5	20.75
774	Bùi Lan	Phương	KHA007884	1	20.75		20.75
775	Lạc Quang	Trung	TTB006929	1	17.25	3.5	20.75
776	Giáp Thị Hồng	Thanh	TND022416	1	20.25	0.5	20.75
777	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	1	20.75		20.75
778	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	1	19.75	1.0	20.75
779	Hà Thị	Hạnh	TND006892	1	17.25	3.5	20.75
780	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	1	19.75	1.0	20.75
781	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	1	19.75	1.0	20.75
782	Mạc Kim	Chi	TND002257	4	17.00	3.5	20.50
783	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	4	19.50	1.0	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
784	Hứa Thị	Thùy	THV012959	3	17.00	3.5	20.50
785	Chu Quỳnh	Chi	BKA001514	3	20.50		20.50
786	Nguyễn Thu	Hiền	HHA004642	2	20.00	0.5	20.50
787	Hồ Nam	Sơn	THV011404	2	19.00	1.5	20.50
788	Vũ Hoàng	Long	THP008850	2	19.50	1.0	20.50
789	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	2	19.00	1.5	20.50
790	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	2	20.50		20.50
791	Hà Nhật	Thăng	TLA012742	2	20.50		20.50
792	Lê Thu	Hà	HDT006724	1	19.50	1.0	20.50
793	Phạm Khắc	Điệp	YTB005000	1	19.50	1.0	20.50
794	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	1	19.00	1.5	20.50
795	Hà Thị Khánh	Hồng	THV005151	1	17.00	3.5	20.50
796	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	1	20.00	0.5	20.50
797	Dư Bá	Phước	TTB004844	1	19.00	1.5	20.50
798	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	1	19.50	1.0	20.50
799	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	1	20.00	0.5	20.50
800	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	1	20.00	0.5	20.50
801	Trần Đăng	Huỳnh	KQH006425	1	19.50	1.0	20.50
802	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	1	19.50	1.0	20.50
803	Nguyễn Thị	Trà	SPH017235	1	20.50		20.50
804	Phan Thanh	Hằng	DHU005966	1	20.00	0.5	20.50
805	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	1	20.00	0.5	20.50
806	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	1	20.50		20.50
807	Đào Mai	Hương	BKA006352	1	19.00	1.5	20.50
808	Đình Hoài	Linh	TDV016303	1	20.00	0.5	20.50
809	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	1	19.00	1.5	20.50
810	Nông Đức	Hoành	TND009637	1	17.00	3.5	20.50
811	Đào Thị Ngọc	Ngà	HHA009794	1	20.00	0.5	20.50
812	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	1	19.00	1.5	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
813	Phan Thị	Thu	HDT024490	1	20.00	0.5	20.50
814	Nguyễn Hà	Phượng	TDV023906	1	19.50	1.0	20.50
815	Vũ Gia	Khiêm	DCN005712	1	20.00	0.5	20.50
816	Nguyễn Thị Phương	Linh	HHA008112	1	20.50		20.50
817	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	1	19.50	1.0	20.50
818	Trần Thu	Hà	THV003635	1	20.00	0.5	20.50
819	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	4	19.25	1.0	20.25
820	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	4	20.25		20.25
821	Dương Mạnh	Cường	THV001736	3	16.75	3.5	20.25
822	Mã Thu	Thủy	NLS012268	3	18.75	1.5	20.25
823	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	2	19.75	0.5	20.25
824	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	2	19.75	0.5	20.25
825	Nguyễn Thị	Vân	TQU006423	1	16.75	3.5	20.25
826	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	1	19.75	0.5	20.25
827	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TDV008510	1	19.25	1.0	20.25
828	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	1	19.75	0.5	20.25
829	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	1	19.75	0.5	20.25
830	Hồ Ngọc Bích	Phượng	HHA011075	1	18.75	1.5	20.25
831	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	1	19.25	1.0	20.25
832	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	1	16.75	3.5	20.25
833	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	1	19.75	0.5	20.25
834	Nguyễn Thu	Huyền	HHA006421	1	20.25		20.25
835	Trần Thị Thuý	Anh	YTB001313	1	19.75	0.5	20.25
836	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	1	19.75	0.5	20.25
837	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	1	20.25		20.25
838	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	1	20.25		20.25
839	Trần Quốc	Việt	YTB025180	1	19.25	1.0	20.25
840	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	1	18.75	1.5	20.25
841	Trần Thị Minh	Tuyến	SPH019031	1	20.25		20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
842	Hoàng Thị Thanh	Mai	TND015935	1	18.75	1.5	20.25
843	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	1	20.25		20.25
844	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KQH014548	1	19.25	1.0	20.25
845	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	1	19.75	0.5	20.25
846	Dương Đức	Anh	BKA000119	1	20.25		20.25
847	Phạm Thị	Hương	YTB010837	4	19.00	1.0	20.00
848	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	4	19.50	0.5	20.00
849	Mai Thục	Anh	HDT000865	3	19.50	0.5	20.00
850	Đoàn Mỹ	Hạnh	HHA004179	3	19.50	0.5	20.00
851	Nguyễn Thu	Trang	SPH017686	3	20.00		20.00
852	Hồ Minh	Anh	SPH000347	2	20.00		20.00
853	Nguyễn Thị	Hường	TND012187	2	18.50	1.5	20.00
854	Đặng Thị	Phương	YTB017198	2	19.00	1.0	20.00
855	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	2	19.50	0.5	20.00
856	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	2	16.50	3.5	20.00
857	Nguyễn Thị Kiều	Anh	SPH001003	2	20.00		20.00
858	Trần Diệp	Anh	SPH001462	2	20.00		20.00
859	Lộc Thuý	Hà	TND006238	1	16.50	3.5	20.00
860	Trịnh Thị Tuyết	Mai	HDT016182	1	19.00	1.0	20.00
861	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	1	19.50	0.5	20.00
862	Nguyễn Tùng	Anh	SPH001209	1	20.00		20.00
863	Lại Thanh	Nga	HHA009721	1	19.50	0.5	20.00
864	Bùi Thu	Trang	LNH009653	1	16.50	3.5	20.00
865	Phan Lê	Bình	TND001919	1	19.50	0.5	20.00
866	Bùi Thị ánh	Ngọc	YTB015566	1	19.50	0.5	20.00
867	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	1	20.00		20.00
868	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	1	20.00		20.00
869	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	1	19.50	0.5	20.00
870	Nông Hoàng	Như	TND019104	3	16.25	3.5	19.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
871	Nguyễn Ngọc Tố	Anh	THP000474	3	18.75	1.0	19.75
872	Nông Mai	Hà	TND006401	2	16.25	3.5	19.75
873	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	2	19.25	0.5	19.75
874	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	2	18.25	1.5	19.75
875	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	1	16.25	3.5	19.75
876	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	1	18.75	1.0	19.75
877	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	1	19.25	0.5	19.75
878	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	1	19.25	0.5	19.75
879	Lê Trần Thu	Uyên	SPH019144	3	19.50		19.50
880	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	3	16.00	3.5	19.50
881	Ma Xuân	Thành	TQU004988	2	16.00	3.5	19.50
882	Hoàng	Hiệp	LNH003234	2	18.00	1.5	19.50
883	Trần Hương	Giang	DCN002754	1	19.00	0.5	19.50
884	Nguyễn Minh	Diễm	HVN001527	1	19.00	0.5	19.50
885	Nguyễn Thị Thùy	Trang	THV013885	1	18.00	1.5	19.50
886	Lê Kim	Phượng	TND020195	1	19.00	0.5	19.50
887	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	3	18.75	0.5	19.25
888	Bùi Yến	Chi	THP001482	3	18.25	1.0	19.25
889	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	3	18.25	1.0	19.25
890	Nguyễn Hạnh	Uyên	SPH019147	3	19.25		19.25
891	Hoàng Thị Thùy	Vân	HHA016059	2	19.25		19.25
892	Lê Hồng	Tuấn	HDT028221	2	18.75	0.5	19.25
893	Nguyễn Thuỷ	Tiên	THV013349	2	17.75	1.5	19.25
894	Lê Trung	Anh	TND000489	1	15.75	3.5	19.25
895	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	1	18.25	1.0	19.25
896	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	1	18.75	0.5	19.25
897	Nguyễn Lê Hoàng	Anh	THV000382	1	17.75	1.5	19.25
898	Nguyễn Thị Thuý	Trang	HDT026824	1	18.75	0.5	19.25
899	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	1	15.75	3.5	19.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
900	Trần Thị	Mai	HDT016162	4	17.50	1.5	19.00
901	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	3	15.50	3.5	19.00
902	Trương Thị	Vân	TLA015511	3	18.00	1.0	19.00
903	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	3	18.00	1.0	19.00
904	Vũ Hà	Nhi	KHA007504	2	18.50	0.5	19.00
905	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	2	17.50	1.5	19.00
906	Nguyễn Thị	Thành	LNH008353	2	18.50	0.5	19.00
907	Đặng Thị Thu	Hằng	TDV008951	1	18.00	1.0	19.00
908	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	1	18.00	1.0	19.00
909	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	1	17.50	1.5	19.00
910	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	1	18.50	0.5	19.00
911	Âu Thùy	Dương	HVN001898	1	19.00		19.00
912	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	1	15.50	3.5	19.00
913	Trần Minh	Hằng	KHA003290	4	18.25	0.5	18.75
914	Bùi Thu	Thủy	HVN010237	4	18.75		18.75
915	Lương Thị	Lan	TTB003316	3	15.25	3.5	18.75
916	Chu Nhật	Lệ	TND013651	3	17.25	1.5	18.75
917	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	3	17.75	1.0	18.75
918	Nguyễn Phương	Anh	KHA000392	2	18.25	0.5	18.75
919	Trần Thị Ngọc	Anh	BKA000925	1	18.25	0.5	18.75
920	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	1	18.75		18.75
921	Vũ Thị	Tư	YTB024658	2	17.50	1.0	18.50
922	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	2	17.50	1.0	18.50
923	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	TDV030648	2	18.00	0.5	18.50
924	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	2	18.50		18.50
925	Nguyễn Thị	May	YTB014303	1	17.50	1.0	18.50
926	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	1	17.50	1.0	18.50
927	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022768	1	18.00	0.5	18.50
928	Bùi Phương	Anh	HDT000144	1	18.00	0.5	18.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
929	Đỗ Thị	Quỳnh	BJA011028	1	17.50	1.0	18.50
930	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	1	15.00	3.5	18.50
931	Đào Huyền	My	TND016779	3	17.75	0.5	18.25
932	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	3	16.75	1.5	18.25
933	Nguyễn Thị	Huyền	TTB002829	2	16.75	1.5	18.25
934	Nguyễn Thị Minh	Phương	TND019948	2	17.75	0.5	18.25
935	Nguyễn Hà	Giang	KQH003364	2	17.75	0.5	18.25
936	Nguyễn Hồng	Điệp	TND005166	2	14.75	3.5	18.25
937	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	LNH002792	2	16.75	1.5	18.25
938	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	1	17.25	1.0	18.25
939	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	1	17.25	1.0	18.25
940	Trần Thanh	Loan	SPH010277	1	16.75	1.5	18.25
941	Lầu Thị	Báu	TTB000350	3	14.50	3.5	18.00
942	Trần Thị	Hà	HDT006976	3	17.00	1.0	18.00
943	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	2	17.50	0.5	18.00
944	Nguyễn Tường	Vi	SPH019349	2	18.00		18.00
945	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	1	17.50	0.5	18.00
946	Bùi Thị	Thảo	DCN010163	1	14.50	3.5	18.00
947	Bùi Bích	Phương	TDV023721	1	17.00	1.0	18.00
948	Nguyễn Nữ Thúy	Quỳnh	TDV025441	1	16.50	1.5	18.00
949	Đặng Thị	Hường	BJA006563	1	17.00	1.0	18.00
950	Nguyễn Thị	Sang	THP012488	2	17.25	0.5	17.75
951	Giáp Thị	Anh	TND000293	2	16.75	1.0	17.75
952	Đào Thị	Duyên	TDV005229	1	16.75	1.0	17.75
953	Phạm Hương	Thảo	TLA012638	1	17.75		17.75
954	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	TDV009240	1	16.75	1.0	17.75
955	Nông Thị	Bốn	TND001954	1	14.25	3.5	17.75
956	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	3	17.50		17.50
957	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	3	17.00	0.5	17.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 34

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
958	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	2	16.50	1.0	17.50
959	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	TND002165	2	16.75	0.5	17.25
960	Diệp Thị	Thiện	SPH016090	2	13.75	3.5	17.25
961	Đỗ Thị Kiều	Anh	TLA000218	2	17.25		17.25
962	Vương Thị Thu	Phượng	THV010598	4	15.50	1.5	17.00
963	Nguyễn Tấn	Lực	THP008970	1	16.00	1.0	17.00
964	Nguyễn Thị	Nga	SPH012172	1	16.00	1.0	17.00
965	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	1	16.00	1.0	17.00
966	Lê Thu	Thảo	YTB019721	3	15.75	1.0	16.75
967	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	2	16.25	0.5	16.75
968	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	1	15.75	1.0	16.75
969	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	1	15.25	1.5	16.75
970	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	3	15.50	1.0	16.50
971	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	4	15.25	1.0	16.25
972	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	2	14.75	1.5	16.25
973	Nguyễn Tiến	Duy	BKA002392	1	16.25		16.25
974	Lý Hoài	Linh	TND014310	1	12.75	3.5	16.25
975	Cao Thị	Giang	SPH004446	3	15.50	0.5	16.00
976	Phạm Văn	Tú	THP015915	3	15.00	1.0	16.00
977	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	2	15.50	0.5	16.00
978	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	1	14.25	1.5	15.75
979	Trần Thị	Hường	THP006773	4	14.25	1.0	15.25
980	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	2	14.00	1.0	15.00
981	Đào Quang	Anh	TLA000247	2	15.00		15.00
982	Lò Thị	Thuận	TTB006312	2	11.25	3.5	14.75

Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU